

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Khoa học giáo dục; Chuyên ngành: Quản lý giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Phạm Thị Hương

2. Ngày tháng năm sinh: 01/07/1977; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Bình Trung, Bình Sơn, Quảng Ngãi

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Khối phố 4, An Sơn, Tam kỳ, Quảng Nam

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Phạm Thị Hương

31/38 Trần Hưng Đạo, Khu phố Tây B, Đông Hòa, Dĩ An, Bình Dương

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0931469177;

E-mail: huongpt@hcmue.edu.vn/phamhuong.mu@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ
---------------------------------	---

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ năm 1999 đến 2001	Nhân viên - Phòng Kinh doanh- Công ty TNHH Phát Thành
Từ năm 2001 đến 2004	Trưởng phòng Xuất nhập khẩu - Công ty Cổ phần Thủy Sản Phú Yên, chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh
Từ năm 2004 đến 2006	Nhân viên- Phòng Kinh Doanh- Công ty TNHH Việt Nhật
Từ năm 2006 đến 2007	Thư ký-Văn phòng đại diện-Công ty United Phosphorus Limited
Từ năm 2007 đến 07/2010	Giảng viên-Giảng dạy Tiếng Anh-Trường Đại học Tài Chính-Marketing
Từ tháng 09/2006 đến 9/2009	Học thạc sĩ – Lý luận giảng dạy bộ môn Tiếng Anh – Trường Đại học Mở - Tp. Hồ Chí Minh
Từ tháng 10/2010 đến 07/2014	Nghiên cứu sinh – Lưu học sinh – Trường Đại học Victoria của Wellington, New Zealand
Từ tháng 7/2014 đến 09/2015	Giảng viên-Khoa Ngoại ngữ -Trường Đại học Tài Chính-Marketing
Từ tháng 10/2015 – 12/2017	Phó trưởng phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng, Đại học Tài chính-Marketing
Từ tháng 1– 09/2018	Nghiên cứu sau tiến sỹ - Chương trình Học giả Fulbright – Hoa Kỳ
Từ tháng 11/2018 đến 10/2021	Viện Nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
Từ tháng 10/2021-nay	Khoa Khoa học Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 280 An Dương Vương, Phường 4, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

- Trường Đại học Thủ Dầu Một,
- Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trường Đại học Tôn Đức Thắng,
- Trường Đại học Mở,
- Trường Đại học Tài chính – Marketing – Cơ hữu từ năm 2007-2017

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 27 tháng 07 năm 1999; số văn bằng: B131925; ngành: Tiếng Anh, chuyên ngành: Sư phạm tiếng Anh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 13 tháng 11 năm 2009; số văn bằng: 000270; ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

- Được cấp bằng TS ngày 25 tháng 08 năm 2014; số văn bằng:; ngành: Giáo dục; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Victoria University of Wellington, New Zealand

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:; chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm , ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS cơ sở:

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh tại HĐGS ngành, liên ngành:

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Kiểm định chất lượng giáo dục, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Phương pháp nghiên cứu khoa học, Đo lường và đánh giá, phát triển chương trình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) 03 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 07 cấp cơ sở giáo dục; 02 cấp tỉnh/thành phố; 01 cấp Bộ; 01 cấp Nhà nước (đang tham gia 01 cấp Nhà nước).
- Đã công bố (số lượng) 17 bài báo khoa học trong nước, 10 bài báo khoa học nước ngoài, trong đó 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng chương sách đã xuất bản: 07

Cụ thể: 04 chương sách với nhà xuất bản nước ngoài; 03 chương sách với nhà xuất bản trong nước;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Tốt, có trách nhiệm.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 7 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2015-2016					270		270/270/81
2	2016-2017					335	90 (45 HCMUE + 45 OU)	425/470/81
3	2018							Đi Hoa kỳ- Chương trình Học giả Fulbright đến tháng 10/2018
4	2018-2019	x		01			120 (TDMU: 75 + OU: 45)	120/250/135 (NCV tại Viện NCGD từ tháng 11/2018. Thỉnh giảng tại các CSGD khác)
03 năm học cuối								

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

5	2019-2020						80 (TDTU)	80/80/67.5 NCV tại Viện NCGD (nghỉ thai sản) Tham gia giảng dạy các cơ sở giáo dục khác
6	2020-2021			01		357 (TDTU)	270 (TDTU: 45, ECE: 60; HCMUE:45 OU: 90; KHXHNV: 30)	627/724/135 NCV tại Viện NCGD đến tháng 10/2021 Tham gia giảng dạy các cơ sở giáo dục khác
7	2021-2022			01		60 (HCMUE)	120 (HCMUE: 45; OU: 45; KHXHNV: 30)	180/295/270 GV cơ hữu tại HCMUE từ tháng 11/2021- nay. Tham gia giảng dạy các cơ sở giáo dục khác

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: New Zealand năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tài chính – Marketing, Trường Đại học Thủ Dầu Một, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Võ Hoàng Nguyên		x	x		2018-2021	Trường Đại học Thủ Dầu Một	11/03/2022
2	Nguyễn Thanh Văn		x	x		2017-2018	Trường Đại học Sư phạm TPHCM	18/03/2019
3	Phan Thanh Phú		x	x		2020-2021	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Chờ nhận bằng

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	<i>Quality assurance in Vietnamese higher education - policy and practice in the 21st century</i>	CK	Palgrave Macmillan 2019	16	Cuong Huu Nguyen và Mahsood Shah	59-80 (Chương 3) và 137-162 (Chương 7)	
2	<i>The Rise of quality assurance in Asian higher education</i>	CK	Chandos Publishing 2017	22	Mahsood Shah, Quyen Do	191-207 (Chương 12)	
3	<i>Handbook of Research on Teacher Education</i>	CK	Springer, 2022	Nhiều tác giả	Myint Swe Khine và Yang Liu	811-825 (Chương 41)	

4	<i>Knowledge Journeys & Journeying knowledge</i>	CK	The Gioi Publishers	Nhiều tác giả	Thuy Linh Le, Leigh G Dwyer, Phan Le Ha	143-165	
5	<i>Chất lượng đào tạo của trường Đại học Ngân hàng TP.HCM</i>	CK	Nhà xuất bản Kinh tế TPHCM, 2016	Nhiều tác giả	Lý Hoàng Anh, Lê Văn Hải, Ông Văn Năm	359-373 và 415-428	
6	<i>Công tác bảo đảm chất lượng giáo dục đại học</i>	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TPHCM, 2020	Nhiều tác giả	Nguyễn Quốc Chính, Nguyễn Hội Nghĩa, Đoàn Minh Trinh, Lê Ngọc Quỳnh Lam, Nguyễn Duy Mộng Hà	283-295	
7	<i>Thực tiễn xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong tại cơ sở giáo dục đại học</i>	CK	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TPHCM, 2020	Nhiều tác giả	Lê Vũ Nam, Nguyễn Vũ Phương, Nguyễn Minh Trí, Trần Tân Anh Phương, Nguyễn Anh Tuấn, Trần Hồng Thanh	41-61 và 129-142	
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [0].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Ảnh hưởng của môi trường nhà trường đến sự thỏa mãn nghề nghiệp của giáo viên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	CN	161/2019/HĐ-VNCGD Cấp tỉnh	2019-2021	09/09/2021/Đạt
2	Nghiên cứu tác động của kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN trong khối ASEAN theo mô hình đa quan điểm	CN	503.01-2018.303 Cấp Quốc gia	2019-2021	22/11/2021/Đạt
3	Nghiên cứu đề xuất mô hình bảo đảm chất lượng bên trong hiệu quả cho các trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục	Thành viên	124/2019/HĐ-QPTKHCN Cấp tỉnh	2019-2021	12/11/2021/Đạt
4	Triển khai 1 đề tài nghiên cứu về đổi mới ngành sư phạm “Nghiên cứu mô hình đào tạo giáo viên theo hai giai đoạn”	Thành viên	HD1.3.1-2020 Cấp cơ sở giáo dục	2019-2020	16/04/2021/Tốt (93.6) (3758/QĐ_ĐHSP Ngày 28/12/2020)
5	Xây dựng lộ trình kiểm định ba chương trình đào tạo: Giáo dục tiểu học, Tâm lý học và Hóa học tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA	Thư ký	CS.2018.19.7 0NV Cấp cơ sở giáo dục	2018-2019	28/05/2019/Tốt/90.6
6	Nghiên cứu mô hình đào tạo giáo viên A+ B	Thành viên	HDI.1.3-2021-NCKH02 Cấp cơ sở giáo dục	2020-2021	08/06/2022/Tốt (94.5) (1702/QĐ_ĐHSP Ngày 08/06/2022)

7	Nghiên cứu giải pháp nâng cao khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu cho học sinh phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh	Thành viên	CS.2019.19.0 2NV Nhiệm vụ thường xuyên cấp Bộ	2019-2020	12/05/2021/Khá (79)
8	Hỗ trợ tự đánh giá cho bốn chương trình đào tạo tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA năm 2019-2020	CN	CS.2019.19.6 0NV Cấp cơ sở giáo dục	2019-2020	13/5/2021/Tốt (88.1)
9	Giải pháp chuẩn bị cho sinh viên hệ sư phạm Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh thích ứng với cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0	Thành viên	CS.2018.19.5 7 Cấp cơ sở giáo dục	2018-2019	10/09/2020/Tốt/89.6
10	Xây dựng công cụ và khảo sát hoạt động giảng dạy của giảng viên năm học 2018-2019 của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng bảo đảm chất lượng	Thành viên	CS.2018.19.7 1 Cấp cơ sở giáo dục	2018-2019	9/9/2019/Tốt (88.8)
11	Đề xuất ứng dụng mô hình CDIO để phát triển chương trình đào tạo của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng bảo đảm chất lượng	Thành viên	CS.2018.19.7 2 Cấp cơ sở giáo dục	2018-2019	13/5/2019/Tốt (88.2)
12	Nghiên cứu đề xuất mô hình bảo đảm chất lượng bên trong cho các trường đại học Việt nam nhằm nâng cao chất lượng giáo dục	Thành viên	503.01- 2019.305 Cấp Quốc gia	2020-2022	Đang thực hiện
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1					

2					
...					

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

Quốc tế:

T T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Perceptions of higher education quality at three universities in Vietnam	02	x	<i>Quality Assurance in Education</i>	Scopus (Citescore: 2.2, Q2)	11	24(3), 369-393	2016
2	Impact study of programme assessment at three universities in Vietnam: students' perspectives.	2	x	<i>European Journal of Contemporary Education</i>	Scopus (Citescore: 3.4, Q2)	0	10(2): 438-449. Doi: http://ejournal1.com/journals_n/1625228822.pdf	2021
3	Limited legitimacy among academics of centrally driven approaches to internal quality assurance in Vietnam	1	x	<i>Journal of Higher Education Policy and Management</i>	ISI (IF: 2.301)	5	41(2), pp. 172-185	2019
4	Quality of academic staff and the role of	2	x	<i>Quality Higher Education in</i>	Scopus (CiteScore: 2.9, Q1)	4	26:3, 262-283, DOI: 10.108	2020

	quality assurance approach.						0/13538322.2020.1761603	
5	Impacts of higher education quality accreditation: a case study in Vietnam.	1	x	<i>Quality in Higher Education</i>	Scopus (CiteScore: 2.9, Q1)	14	24(8), 1-18.	2018
6	Academics' perceptions of challenges of a peer observation of teaching pilot in a Confucian nation: the Vietnamese experience.	2		<i>International Journal for Academic Development</i>	ISI (IF: 2.929)	2	26(4), 448-462.	2021
7	Enablers and Barriers for Quality Assurance: A Comparative Study of Vietnamese Case and International Trends.	2		<i>European Journal of Contemporary Education</i>	Scopus (Citescore: 3.4, Q2)	0	11(1), pp. 123-137. DOI: 10.13187/ejced.2022.1.123	2022
8	Assuring quality in higher education in a Confucian collectivist culture: the Vietnamese experience.	1	x	<i>Journal of Contemporary Educational Research</i>			2(4), 1-10. DOI: 10.26689/jcer.v2i4.405	2018
9	How structure and culture shape quality culture in Vietnamese universities.	1	x	<i>IOSR Journal of Humanities and Social Science (IOSR-JHSS)</i>			26(2), pp. 01-13.	2021
10	Initial Teacher Education at A Key Teacher Education	4		<i>IOSR Journal of Humanities and Social</i>			26 (1), pp. 15-22	2021

University in Vietnam: Students' Perspective Ho Chi Minh City University of Education.				Science (IOSR-JHSS)				
--	--	--	--	---------------------	--	--	--	--

Trong nước:

T	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Tổng quan về nghiên cứu tác động trong đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Phương pháp luận và thiết kế nghiên cứu nhân quả.	2	x	<i>Tạp chí Giáo dục</i>			496(2), pp.1-7	2021
2	Tác động của đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA: Quan điểm của GV	2	x	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Mở Tp.HCM</i>			15(5). pp. 3-17	2020
3	Nghiên cứu về các mô hình bảo đảm chất lượng bên trong trên thế giới và khuyến nghị cho Việt Nam.	3	x	<i>Tạp chí Giáo dục</i>			502(2-5), pp.6-11	2021
4	Môi trường nhà trường, tiền lương và sự thoả mãn công việc của giáo viên trung học phổ thông: Nghiên cứu trường hợp tại thành phố Hồ Chí Minh	3	x	<i>Tạp chí Giáo dục</i>			503(1-6). pp. 35-41	2021
5	Thiết kế cấu trúc bảo đảm chất lượng ở các	2	x	<i>Tạp Chí Giáo dục</i>			507(1), 52-58	2021

	trường đại học Thành phố Hồ Chí Minh.							
6	Áp lực công việc của giáo viên trung học phổ thông tại thành phố Hồ Chí Minh	3	x	<i>Tạp Chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh</i>			18(8), 1470-1484.	2021
7	Nghiên cứu tổng quan về chiến lược phát triển giáo dục STEM tại Hoa Kỳ và bài học kinh nghiệm cho giáo dục Việt Nam	2		<i>Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Tp.HCM</i>			17(2), pp. 270-281.	2020
8	Sự hài lòng của sinh viên về chất lượng dịch vụ của trường đại học tại Thành phố Hồ Chí Minh	2		<i>Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Tp.HCM,</i>			16(4), pp. 101-113	2020
9	Đánh giá của sinh viên Trường ĐH SP TP.HCM về CTĐT.	3	x	<i>Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Tp.HCM.</i>			18 (5), pp. 936-951	2021
10	Nghiên cứu tác động của đánh giá chương trình đào tạo theo Bộ tiêu chuẩn AUN-QA: Nghiên cứu trường hợp.	2	x	<i>Tạp chí Giáo dục</i>			492(2), 51-55	2021
11	Criteria for not-for-profit and for-profit private universities.	2	x	<i>AGU International Journal of Sciences, 7 (2), pp. 101 – 112</i>			7 (2), pp. 101 – 112.	2019
12	Hệ sinh thái hợp tác trường đại học và doanh nghiệp ở Việt Nam: Quan điểm của giảng viên	2		<i>Tạp chí Khoa Học -Trường Đại học An Giang.</i>			17(5), pp. 77-94	2017
13	Mô hình và xu hướng phát triển đại học ngoài công lập Singapore.	1	x	<i>Tạp Chí Khoa Học Giáo Dục– Trường Đại học Sư phạm Tp. HCM,</i>			16(1), 187-199	2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

14	Mô hình và xu hướng phát triển đại học ngoài công lập Trung Quốc.	2	x	<i>Tạp chí Khoa Học - Trường Đại học An Giang.</i>			22(11), pp. 11-21	2019
15	Quality culture at a faculty in a Vietnamese university.	1	x	<i>Tạp chí Khoa Học - Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh,</i>			8(4), 31-47.	2018
16	Đánh giá xu thế phát triển của các trường đại học ngoài công lập ở TP Hồ Chí Minh qua phân tích sứ mạng và tầm nhìn của các trường.	2		<i>Tạp Chí Khoa Học Giáo Dục- Trường Đại học Sư phạm Tp. HCM</i>			14(10), 72-84.	2017
17	Thực trạng hợp tác trường đại học và doanh nghiệp ở Việt Nam	2		<i>Tạp Chí Khoa Học Giáo Dục- Trường Đại học Sư phạm Tp. HCM</i>			14(10), 29-41	2017
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 01, 02, 03, 04, 05 (5 bài)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): không có

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không thiếu

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): không thiếu

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Nhà nước, 01 cấp tỉnh/thành phố,

01 cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

TPHCM, ngày 20 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Thị Hương